

Bản án số: 40/2022/HS-ST

Ngày 12-5-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Rễn;

Bà Lê Thị Sinh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Danh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Nhiều - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022; Thông báo hoãn phiên tòa số 03/TB-TA, ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày: 15-7-1983; tại tỉnh Kiên Giang. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 76/10 đường X, khu phố Y, phường Z, thị xã W (nay là thành phố W), tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V, sinh năm 1957 và bà Lê Thị P (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1988 (đã ly hôn). Con có: Có 01 người, sinh năm 2011. tiền sự: không có; tiền án: không có (đã được xóa); nhân thân: ngày 29-9-2014 Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-7-2018 đến ngày 20-8-2018 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Ngày 28-01-2022 bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-01-2022 đến nay, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 25-7-2018, Lê Văn T điều khiển xe ô tô biển số 51G-217.24 chở khách từ thị xã W, tỉnh Bình Dương đến Cửa khẩu Tho Mo thuộc xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Sau khi trả khách xuống xe, T đậu xe tại bãi đất trống thuộc ấp 4, xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, có một người đàn ông Campuchia (không rõ lai lịch) chạy xe mô tô đến, chào bán thuốc lá điều ngoại nhập lậu cho T, cụ thể loại thuốc lá ngoại nhãn hiệu Jet với giá 163.000 đồng/ 10 bao, Hero với giá 135.000 đồng/ 10 bao. Sau khi thỏa thuận, T đồng ý mua 2.700 bao thuốc lá ngoại nhãn hiệu Jet và 1.300 bao thuốc lá ngoại nhãn hiệu Hero với tổng số tiền 45.000.000 đồng. Sau đó, có 02 người thanh niên điều khiển 02 xe mô tô đến, mỗi người chở 06 túi nylon màu đen bên trong có chứa thuốc lá điều ngoại nhập lậu đến chất lên xe ô tô biển số 51G-217.xx, T điều khiển xe ô tô biển số 51G-217.xx chở toàn bộ số thuốc lá điều ngoại nhập lậu nêu trên về thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương để bán lại. Đến khoảng 08 giờ 25 phút cùng ngày, khi xe của T đi đến khu vực ấp Voi, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu thì bị phát hiện, bắt giữ.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25-7-2018, cơ quan Công an đã thu giữ: 4.000 bao thuốc lá ngoại, trong đó: 2.700 bao thuốc hiệu Jet và 1.300 bao thuốc hiệu Hero; 01 “giấy phép lái xe” số: 790154000691 hạng B 2, cấp ngày 15 tháng 10 năm 2017; 01 “giấy phép lái xe” hạng A1, số AY 586425. Cấp cho Lê Văn T.

* Kết luận giám định số 289/KL-KTHS ngày 07/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Giấy phép lái xe số: 790154000691 là giấy phép lái xe giả; Giấy phép lái xe số: AY 586425 là giấy phép lái xe thật.

Bị cáo Lê Văn T khai nhận: vào năm 2017, bị cáo không thi sát hạch giấy phép lái xe mà đã sử dụng điện thoại lên mạng xã hội Facebook mua 01 (một) giấy phép lái xe số: 790154000691, hạng B2 mang tên Lê Văn T với giá 11.000.000 đồng/01 giấy để phục vụ cho việc chạy xe ô tô dịch vụ. Ngày 25-7-2018, khi bị bắt quả tang hành vi mua bán hàng cấm, thì bị tạm giữ những giấy tờ trên. Tại cơ quan điều tra, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 4.000 bao thuốc lá điều ngoại nhập gồm: 2.700 (hai nghìn bảy trăm) bao thuốc lá hiệu JET, 1.300 (một nghìn ba trăm) bao thuốc lá hiệu HERO; 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, số 790154000691; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1

số AY 586425; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng; 12 bịch nylon màu đen.

Đối với xe ô tô biển số 51G-217.xx Lê Văn T dùng để vận chuyển thuốc lá điều ngoại nhập lậu là của anh Ông Phú H, anh H không biết việc T dùng ô tô để chở thuốc lá điều nhập lậu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không đề nghị xử lý và đã trả lại xe ô tô cho anh H.

Kê biên tài sản: Lê Văn T không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, cùng vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS-BC ngày 14 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Lê Văn T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm e khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “*Buôn bán hàng cấm*”. Phạt bổ sung bị cáo T số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 55 của Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo T số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên: bị cáo thấy đề xuất về mức hình phạt của Kiểm sát viên đối với bị cáo là cao. Ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì khác.

Kiểm sát viên đối đáp với ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo có hành vi cất giấu 4.000 bao thuốc lá ngoại trên xe ô tô biển số 51G-217.xx bị bắt quả tang, quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận mục đích cất giấu số thuốc lá trên xe ô tô là để vận chuyển về tỉnh Bình Dương bán lại kiếm lời. Ngoài ra, khi bị Lực lượng chức năng kiểm tra giấy tờ thì bị cáo đã cố ý xuất trình giấy phép lái xe giả hạng B2 nhằm để đối phó. Khi được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo

lĩnh thì bị cáo đã bỏ trốn, sau đó bị bắt theo quyết định truy nã. Bị cáo phạm nhiều tội, đối với tội buôn bán hàng cấm thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Kiểm sát viên cũng đã cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”; từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; tổng hợp hình phạt đề nghị đối với bị cáo Lê Văn T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh và điều luật áp dụng:

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lê Văn T khai nhận: Do muốn hưởng lợi phi pháp từ việc mua bán thuốc lá điếu nhập lậu, bị cáo đã mua 4.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu với số tiền 45.000.000 đồng từ tỉnh Long An đem về tỉnh Bình Dương để bán lại nhằm mục đích hưởng lợi nhuận phi pháp. Vào hồi 08 giờ 25 phút ngày 25-7-2018, bị cáo T trên đường vận chuyển 4.000 bao thuốc lá nhập lậu từ tỉnh Long An về tỉnh Bình Dương thì bị bắt giữ tại ấp Voi, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Tại phiên tòa, ban đầu bị cáo không nhận tội buôn bán hàng cấm, bị cáo nhận là đã nhận vận chuyển hàng cấm cho một người đàn ông không rõ lai lịch. Tuy nhiên, sau khi Kiểm sát viên luận tội và tranh luận với bị cáo thì bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố về tội danh là đúng, nhưng mức hình phạt đề xuất với bị cáo là cao, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu giữ. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T khai nhận: Năm 2017, tại khu vực ngã tư M, thuộc thị xã W, tỉnh Bình Dương bị cáo T tìm gặp 01 người đàn ông không rõ lai lịch để mua 01 giấy phép lái xe hạng B2 với số tiền 11.000.000 đồng. Ngày 25-7-2018, bị cáo T điều khiển xe ô tô hiệu HUYNDAI biển 51G-217.xx vận chuyển 4.000 bao thuốc lá điều nhập lậu, khi bị bắt quả tang lực lượng Công an đã thu giữ giấy phép lái xe này. Tại bản kết luận giám định số 289/KL-KTHS ngày 07/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: “Giấy phép lái xe” số: 790154000691, hạng B2 mang tên Lê Văn T, ngày sinh: 15-07-1983, Nơi cư trú: phường Z, Thị xã W, tỉnh Bình Dương, cấp ngày 15 tháng 10 năm 2017 là giấy phép lái xe giả. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 25/CT-VKS BC ngày 14 tháng 3 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo T về tội “Buôn bán hàng cấm” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo xâm phạm sự quản lý của Nhà nước đối với thuốc lá điều nhập lậu. Bị cáo nhận thức rõ hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu là xâm phạm chế độ quản lý độc quyền thuốc lá của Nhà nước nhưng vì muốn hưởng lợi phi pháp, bị cáo đã thực hiện tội phạm. Bên cạnh đó, bị cáo còn biết hành vi sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức hành nghề lái xe, lừa dối cơ quan chức năng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo T vẫn cố tình thực hiện, cho thấy bị cáo hiểu biết về pháp luật nhưng xem thường pháp luật. Do đó cần có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- *Tình tiết tăng nặng*: không có.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bà ngoại tên Hồ Thị Khá là người có công với cách mạng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- *Nhân thân*: ngày 29-9-2014 Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo T mức án 06 tháng 26 ngày tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo có nhân thân không tốt.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên Tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, cần cách ly bị cáo

ra ngoài xã hội một thời gian để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt biết chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T là phù hợp theo khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Đối với Ông Phú H, Thân Minh T là người thuê xe của Ông Phú H và cho Lê Văn T thuê lại, không biết việc bị can Lê Văn T dùng xe ô tô biển số 51G-217.xx để vận chuyển thuốc lá điều ngoại nhập lậu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không đề nghị xử lý và đã trả lại xe ô tô cho Ông Phú H. Người đàn ông bán thuốc lá điều ngoại nhập lậu và người đàn ông bán giấy phép lái xe giả cho Lê Văn T không rõ lai lịch nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

[08] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 4.000 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 2.700 (hai nghìn bảy trăm) bao thuốc lá hiệu JET, 1.300 (một nghìn ba trăm) bao thuốc lá hiệu HERO là tang vật liên quan trong vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số AY 586425 mang tên Lê Văn T là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, số 790154000691 mang tên Lê Văn T là giấy tờ giả nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 12 bịch nylon màu đen là tang vật trong vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[09] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 190, khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

1.1. Căn cứ điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn T số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

1.2. Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Hình phạt chung bị cáo Lê Văn T phải chịu là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-01-2022, cho khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-7-2018 đến ngày 20-8-2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 4.000 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 2.700 bao thuốc lá hiệu JET, 1.300 bao thuốc lá hiệu HERO; 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, số 790154000691 mang tên Lê Văn T; 12 bịch nylon màu đen.

- Trả lại cho bị cáo T01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số AY 586425 mang tên Lê Văn T; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27-4-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Lê Văn T được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu;
- Công an huyện Bến Cầu;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Cơ sở giam giữ;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoài Tâm

